

TƯ TƯỞNG VỀ CƠ CHẾ NHÀ NƯỚC CỦA PHAN CHÂU TRINH VÀ Ý NGHĨA CỦA NÓ ĐỐI VỚI VIỆC XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN HIỆN NAY

THE IDEA OF STATE MECHANISM OF PHAN CHAU TRINH AND ITS SIGNIFICANCE IN BUILDING THE STATE OF LAW

Trần Mai Ước

Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh

TÓM TẮT

Phan Châu Trinh (1872 - 1926) - người đứng đầu phong trào Duy Tân, với tư tưởng về cơ chế nhà nước của mình, ông đã để lại dấu ấn đậm nét trong lịch sử phát triển của dân tộc vào cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX. Bài viết đi vào tiếp cận nội dung chủ yếu trong tư tưởng về cơ chế nhà nước của Phan Châu Trinh trên các khía cạnh: mẫu nhà nước lý tưởng cho Việt Nam, về vai trò của luật pháp. Từ đó, nêu lên ý nghĩa của nó đối với việc xây dựng nhà nước pháp quyền hiện nay.

Từ khóa: Phan Châu Trinh; nhà nước; chính trị; tư tưởng; luật pháp; pháp quyền

ABSTRACT

Phan Chau Trinh (1872 - 1926) - the leader of the Duy Tan movement, with his idea about state mechanisms and management, he left bold mark in the development of national history in the late nineteenth century and early twentieth century. This article analyzes main content of the idea about the state mechanism and management of Phan Chau Trinh in some aspects: the ideal model of State in Vietnam, the role of law. From which, highlighting its significance in building the state of law.

Key words: Phan Chau Trinh; state; political; thought; law; state of law

1. Đặt vấn đề

Trong giai đoạn cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, thực dân Pháp xâm lược và biến nước ta thành xã hội thuộc địa nửa phong kiến. Chế độ phong kiến Việt Nam cùng với hệ tư tưởng Nho giáo ngày càng tỏ ra bất lực trước yêu cầu của công cuộc chống ngoại xâm vì nền độc lập dân tộc. Trong bối cảnh đó, Phan Châu Trinh (1872 - 1926) là nhân vật tích cực của phong trào đổi mới và cải cách. Bên cạnh việc đả kích hệ thống quan lại mục nát, tham nhũng, hủ lậu và bất lực, Phan Châu Trinh còn đề xướng cải cách hệ thống chính trị bởi tính cấp bách của vấn đề này. Khi đề xuất những yêu cầu cải cách chính trị đối với xã hội Việt Nam lúc đương thời, Phan Châu Trinh đã nêu lên tư tưởng về cơ chế nhà nước và quản lý nhà nước như một định hướng cho cuộc cải cách này. Có thể nói rằng, từ sự phê phán hệ tư tưởng phong kiến, Phan Châu Trinh đã đề xuất tư tưởng canh tân vào cuối thế kỷ XIX và sau đó, khởi xướng tư tưởng dân chủ tư sản vào đầu thế kỷ XX. Điều này tạo nên “dấu ấn” lớn đối với xã hội Việt Nam lúc bấy giờ, góp phần tạo nên bước chuyển tiếp hình thành nên khâu

trung gian để chuyển từ hệ tư tưởng phong kiến sang hệ tư tưởng vô sản.

2. Nội dung

Sự hình thành tư tưởng về cơ chế nhà nước của Phan Châu Trinh bị ràng buộc và chịu ảnh hưởng qua lại của nhiều mặt. Mâu thuẫn trong con người của Phan Châu Trinh biểu hiện mâu thuẫn của thời đại, nghĩa là mâu thuẫn giữa toàn thể dân tộc ta với bọn thực dân xâm lược và bè lũ tay sai thống trị, giữa yếu tố mới và cũ trong phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc, giữa mặt tích cực và tiêu cực của một lớp người mới được sản sinh ra trong quá trình xâm nhập của nền sản xuất tư bản chủ nghĩa. Tư tưởng về cơ chế nhà nước của ông tuy có nhiều màu sắc tư sản, nhưng nó không phải nảy sinh trên cơ sở kinh tế và xã hội có tính chất tư sản đang nảy nở mà nó phát sinh trên cơ sở tinh thần dân tộc, đứng trước sự phá sản của chế độ phong kiến, được tiếp cận với những trào lưu tư tưởng tiến bộ ở ngoài đời vào, do đó tiếng nói của Phan Châu Trinh là tiếng nói chung của dân tộc, mà đại diện là một bộ phận sĩ phu phong kiến yêu nước thức thời đang trên con đường mò mẫm đi

tìm một chân lý mới. Do tính chất phong phú, đa dạng và sâu sắc trong hệ thống tư tưởng Phan Châu Trinh, cho nên, chúng tôi đã tiếp cận nội dung chủ yếu trong tư tưởng về cơ chế nhà nước của Phan Châu Trinh trên các khía cạnh: *mẫu nhà nước lý tưởng cho Việt Nam, về vai trò của luật pháp*. Khi nghiên cứu tư tưởng về cơ chế nhà nước và quản lý nhà nước trong hệ thống tư tưởng của Phan Châu Trinh, chúng ta có thể nhận thấy rằng, mặc dù có những nội dung mới, cách mạng và tiến bộ thể hiện tinh thần yêu nước nhiệt thành và tinh thần căm thù giặc cao độ, nhưng vấn đề quan trọng nhất đó vẫn là độc lập cho dân tộc. Độc lập dân tộc là mục đích tối cao, không thể thay đổi với tinh thần “Dĩ bất biến, ứng vạn biến”.

2.1. Tư tưởng về cơ chế nhà nước - một trong những nội dung đặc sắc trong tư tưởng chính trị của Phan Châu Trinh

Quân trị và dân trị chủ nghĩa là bài diễn thuyết cuối cùng trong cuộc đời hoạt động cách mạng của Phan Châu Trinh ở Sài Gòn vào năm 1925, trước khi ông qua đời (1926). Trong bài diễn thuyết này, ông đã tập trung trình bày về cái mẫu nhà nước lý tưởng cho Việt Nam tương lai khi công cuộc duy tân hoàn thành.

Mô hình nhà nước lý tưởng theo Phan Châu Trinh là tổ chức nhà nước của các nước phát triển ở châu Âu lúc bấy giờ. Tổng quát, nhà nước ấy được tổ chức và điều hành theo nguyên tắc cơ bản là “tam quyền phân lập”, với cơ chế ba quyền độc lập với nhau: lập pháp giao cho Nghị viện, hành pháp đứng đầu là Giám quốc do Nghị viện bầu ra, và tư pháp giao cho các cơ quan xét xử độc lập. Ông viết rằng: “Đó là theo cái lẽ ba quyền là quyền lập pháp, quyền hành pháp và quyền tư pháp đều riêng ra, không hiệp lại trong tay một người nào” [2, tr 817]. Bộ máy nhà nước ấy bao gồm các bộ phận chủ yếu sau đây:

Thứ nhất, Nghị viện: Gồm có hai viện: Hạ nghị viện và Nguyên lão viện. Trong đó, Hạ nghị viện với số lượng Hạ nghị viên trên dưới 60 người, do dân trực tiếp bầu ra, có nhiệm vụ làm Hiến pháp và luật “Số phận của nước Tây cầm ở

trong tay cái viện ấy” [2, tr 825]. Công dân từ đủ 21 tuổi trở lên có quyền bầu cử, 25 tuổi trở lên có quyền ứng cử. Nguyên lão viện không do dân bầu. Song viện này phối hợp với Hạ nghị viện để bầu chọn Tổng thống (Giám quốc) và nội các Chính phủ.

Thứ hai, Giám quốc và nội các: chức vụ Giám quốc (tổng thống) đứng đầu ngành hành pháp do Nghị viện bầu ra với nhiệm kỳ 7 năm, bầu theo nguyên tắc đa số. Nếu nước có vua thì vua được truyền ngôi theo chế độ thế tập (cha truyền con nối). Tổng thống được chọn trong số các thành viên của Nghị viện. Tổng thống được bầu xong phải tuyên thệ trước hai viện, đại khái rằng: “Cứ giữ theo Hiến pháp dân chủ, không phản bội, không theo đảng này chống lại đảng kia, cứ giữ công bình, nếu có làm bậy thì dân nó truất ngay” [2, tr 819]. Chính phủ (nội các) do Nghị viện bầu ra, gọi là Quốc vụ viện. Nội các gồm khoảng 20 Bộ trưởng hoạt động tích cực trong trách nhiệm về lãnh vực chuyên môn của mỗi người “chứ không phải ăn rồi ngồi không như các ông Thượng thư ở ta” [2, tr 816].

Thứ ba, Viện Tư pháp: Viện này quản lý các quan chức xử án và công việc xét xử trong nước. Các quan xử án không phải do các quan cai trị (hành chính) kiêm nhiệm như ở xứ ta thời quân chủ mà là những người đã học thông thạo luật lệ, cơ quan tư pháp có quyền xét xử cả thường dân lẫn chính phủ nữa. Tư pháp có quyền độc lập, khi xét xử, quan xử án chỉ tuân theo pháp luật và lương tâm của mình.

Phan Châu Trinh đã khẳng định vai trò quan trọng của pháp luật khi ông cho rằng “Dân trị tức là pháp trị”. Chế độ dân chủ pháp trị cần được xây dựng trên một nền pháp luật hoàn chỉnh, ổn định. Pháp luật định ra quyền hạn, nhiệm vụ của nhà cầm quyền, của từng chức vụ, cơ quan trong bộ máy nhà nước, từ người thấp nhất đến người cao nhất. Mọi người đều bình đẳng trước pháp luật. Phan Châu Trinh viết: “Nhưng mà thế nào mặc lòng, trong nước đã có pháp luật kỹ càng, cái quyền chính phủ có hạn định, khi nào vượt ra khỏi cái quyền hạn của mình thì không được, nên dầu muốn áp chế cũng

không biết thò ra chỗ nào. Và lại, khi có điều gì phạm đến pháp luật, thì người nào cũng như người nấy, từ ông Tổng thống cho đến một người dân nhà quê cũng đều chịu theo pháp luật như nhau” [2, 816], “Quyền hạn và bổn phận của mỗi người trong nước, bất kỳ người làm việc nước hay là người thường đều có pháp luật chỉ định rõ ràng” [2, tr 817 - 818] .

Trong hệ thống tư tưởng chính trị của mình, Phan Châu Trinh đã hình thành quan niệm về mô hình chính thể Việt Nam trong tương lai. Do những điều kiện khách quan và chủ quan, tư tưởng của cụ Phan về mô hình chính thể có nhiều sự khác biệt, cũng như có sự chuyển biến qua các thời kỳ hoạt động Duy tân, cách mạng. Nhìn chung cụ Phan đã nhận thấy ưu việt của chủ nghĩa dân trị so với quân trị, ra sức kêu gọi đồng bào hiểu thấu mọi lẽ, đồng lòng góp sức lo toan việc nước. Theo ông, chính trị có vai trò rất quan trọng đối với nhân dân, nền chính trị tiến bộ thì nhân dân hạnh phúc, còn chính trị lạc hậu thì gây hậu họa cho nhân dân. Nền chính trị tốt hay xấu phụ thuộc vào chỗ dùng người, và mục đích chính trị sẽ quyết định việc dùng người của nền chính trị đó. Nói tóm lại, chính trị có vai trò quan trọng chi phối đến mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Với lập luận ấy, chúng tỏ tư duy của ông rất sắc sảo. Ông viết: “Họa phúc của nhân dân gốc ở nền chính trị; mà chính trị tốt hay xấu thì bắt đầu ở chỗ dùng người. Nếu chính trị nhằm làm cho nước lợi dân giàu thì lối dùng người sẽ là công; dùng người công chính thì tài trí sẽ được phát huy, mọi việc thực hành được chu tất; nếu chính trị dùng vào tư lợi cá nhân, thì lối dùng người ắt là tư; dùng người là thiên tư thì hối lộ nảy sinh, kỷ cương rối loạn” [2, tr 428].

Với nhận thức về vai trò quan trọng của chính trị đối với nhân dân như vậy, cho nên, mặc dù ông chủ trương theo cách mạng dân chủ tư sản, nhưng trong điều kiện nhất định, ông cho rằng việc lựa chọn nền chính trị dân chủ hay quân chủ phải dựa vào nhân dân. Ông viết: “Sau khi đã khôi phục sơn hà rồi, thì quân chủ hay dân chủ nhứt nhứt tùy theo ý quốc dân” [2, tr 635], chúng tỏ, trong tư tưởng của Phan Châu Trinh xuyên suốt qua các giai đoạn, tất cả mọi ý đồ chính trị đều tập trung vào ích nước, lợi dân, mưu cầu một xã hội tốt đẹp cho dân tộc, còn theo thể chế chính

trị nào do quốc dân định đoạt.

Sau thất bại của phong trào Đông du, quan điểm chung khá phổ biến trong tư tưởng Nho sĩ Duy tân nói chung, trong đó có Phan Châu Trinh là xóa bỏ chính thể quân chủ, xây dựng chính thể dân chủ cộng hòa gồm có ba Viện, do nhân dân làm chủ, quyền lực ở nơi dân và được thực hiện thông qua các đại biểu, mọi việc đều do dân định đoạt. Phan Châu Trinh nhất trí đề cao mô hình xã hội được quản lý bằng pháp luật. Ông đề cao hiến pháp, coi hiến pháp là công cụ pháp lý để hạn chế quân quyền độc tôn và hà lạm của chế độ quân chủ chuyên chế. Phan Châu Trinh cho rằng “lấy theo ý riêng một người hay một triều đình mà trị một nước, thì cái nước ấy không khác gì một đoàn chiên, được ám no vui vẻ hay là phải đối lạnh khổ sở, là tùy theo lòng rộng hay hẹp của người chăn chiên. Còn như theo cái chủ nghĩa dân trị, thì tự quốc dân lập ra hiến pháp, luật lệ, đặt ra các cơ quan để lo chung cho mọi người” [2, tr 783]. Hiến pháp phải gắn liền với chủ quyền của quốc gia, với độc lập dân tộc. Sau hiến pháp là các đạo luật văn minh, pháp luật do nhân dân quyết định, phản ánh nguyện vọng của nhân dân. Lấy mẫu mực là nền dân chủ ở nước Pháp lúc bấy giờ, ông phân tích quan hệ giữa Tổng thống và Nghị viện đặt trên cơ sở Hiến pháp. Chính Hiến pháp xây dựng và bảo vệ sự ổn định của chế độ dân chủ pháp trị: "Khi Tổng thống đã được bầu cử rồi, thì phải thề trước hai viện ấy: "Cứ giữ theo hiến pháp dân chủ, không phản bạn, không theo đảng này chống đảng kia, cứ giữ công bình, nếu có làm bậy, thì dân nó truất ngay. Trước thì có Mamahon, sau thì có Millerand bị cách chức cũng vì vi phạm hiến pháp"[2, tr 815 - 816].

2.2. Ý nghĩa tư tưởng về cơ chế nhà nước của Phan Châu Trinh đối với việc xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện nay

Nghiên cứu, tìm hiểu tư tưởng về cơ chế nhà nước của Phan Châu Trinh, có thể thấy rằng, nếu bỏ qua những hạn chế do điều kiện lịch sử, trình độ nhận thức và quan điểm giai cấp qui định, thì chúng ta có thể rút ra những ý nghĩa lịch sử đối với việc xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện nay.

- **Phát huy dân chủ, bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân, quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân.**

Theo Phan Châu Trinh, chế độ dân chủ pháp trị cần được xây dựng trên một nền pháp luật hoàn chỉnh, ổn định. Hiện nay, phát huy dân chủ, bảo đảm quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân, bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân là phương hướng, đồng thời là mục tiêu bao trùm trong hoạt động xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở nước ta hiện nay. Để thực hiện phương hướng này cần tiếp tục hoàn thiện các thiết chế dân chủ gián tiếp (hoàn thiện tổ chức, hoạt động của Quốc hội và HĐND các cấp; tổ chức, hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các thành viên Mặt trận ... cũng như các thiết chế dân chủ trực tiếp (bầu cử; giải quyết khiếu nại, tố cáo; tiếp dân; giải quyết đơn, thư dân nguyện...)). Nhân dân tham gia quản lý xã hội bằng sự kết hợp, phối hợp các tổ chức, các phong trào, các nguồn lực để thực hiện phát triển kinh tế - văn hoá, xây dựng môi trường xã hội lành mạnh, xoá đói giảm nghèo, phòng chống tệ nạn, giữ gìn an ninh trật tự, ổn định chính trị - xã hội.

- **Chú trọng đổi mới công tác cán bộ, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức đủ năng lực, phẩm chất đáp ứng yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân**

Đội ngũ cán bộ nói chung và cán bộ công chức trong bộ máy nhà nước nói riêng có vai trò quyết định sự thành bại của cách mạng và hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước. Trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân đội ngũ cán bộ, công chức cần phải đáp ứng những yêu cầu sau đây: **Thứ nhất**, có năng lực chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu công việc mà mình đảm

nhệm; **Thứ hai**, tận tâm, mẫn cán với công việc, thể hiện trách nhiệm và đạo đức công vụ trong khi thực hiện công việc được giao. Có tinh thần hợp tác, giúp đỡ đồng nghiệp; **Thứ ba**, thực hiện đúng các quy định của pháp luật với ý thức tự giác và kỷ luật nghiêm minh, không làm điều gì trái với lương tâm và trách nhiệm công vụ; **Thứ tư**, kính trọng, lễ phép với nhân dân; tôn trọng quyền con người, quyền công dân; gần dân, lắng nghe ý kiến nguyện vọng của dân và khiêm tốn học hỏi nhân dân; **Thứ năm**, gương mẫu trong việc chấp hành đường lối chính sách, pháp luật; tự giác rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống, phong cách làm việc.

3. Kết luận

Hiện nay, việc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của dân, do dân, vì dân là quá trình lâu dài, đòi hỏi phải thực hiện đổi mới đồng bộ trên các mặt hoạt động lập pháp, hành pháp, tư pháp; đổi mới tổ chức bộ máy nhà nước, xây dựng đội ngũ cán bộ.... Việc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong bối cảnh hiện nay, một mặt có sự tiếp nối những truyền thống lịch sử văn hóa hàng ngàn năm của dân tộc ta, trong đó có những tư tưởng đổi mới, canh tân về văn hóa của các chí sĩ yêu nước giai đoạn cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX nói chung và nhà yêu nước nhiệt thành Phan Châu Trinh nói riêng. Mặt khác, đó chính là sự kiên định có sự *kế thừa - bổ sung - phát triển* quan điểm xây dựng và phát triển Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của Đảng, của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong hơn 65 năm qua.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội
- [2] Phan Châu Trinh, Nguyễn Văn Dương (1995), *Tuyển tập*, Nxb. Đà Nẵng.
- [3] Lê Thị Kinh (tức Phan Thị Minh) (2003), *Phan Châu Trinh qua những tài liệu mới*, Quyển 1, tập 1, Nxb. Đà Nẵng
- [4] Phan Châu Trinh (2005), *Thất điều trần trong Phan Châu Trinh*, Toàn tập, t. 3, Nxb. Đà Nẵng.
- [5] Trần Mai Ước (2012), "Tư tưởng khai dân trí, chấn dân khí, hậu dân sinh của Phan Châu Trinh", *Tạp*

chí Khoa học xã hội, Viện phát triển bền vững vùng Nam Bộ, Viện KHXH Việt Nam, Số 3 (163).

[6] Trần Mai Ước (2012), "Tu tưởng chính trị của Phan Châu Trinh", *Tạp chí Triết học*, Số 9 (256).